

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẬP THẠCH
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án: 30/2023/HNGĐ-ST
Ngày 14 tháng 6 năm 2023
V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Thành

Ông Lê Thanh Nhất

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa : Bà Trần Thị Kim Dung

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Nga - kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 29/2023/TLST- HNGĐ, ngày 08 tháng 3 năm 2023 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 29 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hà Thị T sinh năm 1988 (có mặt)

HKTT: TDP P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc

Nơi cư trú: TDP Đ, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc

Bị đơn: Anh Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Nơi cư trú: TDP P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08 tháng 3 năm 2023, quá trình giải quyết và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hà Thị T trình bày:

Chị Kết hôn với anh Nguyễn Mạnh H ngày 30/10/2013 cưới có được tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện T. Tổ chức xong chị về làm ăn chung sống cùng gia đình anh H ngay sau đó mới chuyển sang xã Đ sinh sống. Quá trình vợ chồng chung sống được 08 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh H nghiện ma túy đánh đập chị dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn. Năm 2021 chị có làm đơn

ly hôn Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch có hòa giải chị rút đơn để vợ chồng về đoàn tụ, nhưng anh H vẫn không thay đổi. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn chị xin được ly hôn anh H.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung Nguyễn Kim N, sinh ngày 11/8/2014, Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 16/8/2015, hiện hai con đang ở cùng chị. Quá trình giải quyết chị xin được nuôi hai con, tại phiên tòa chị đồng ý chị và anh H mỗi người nuôi một con và hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau. Hiện chị làm Spa thu nhập bình quân 15.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Không có không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Mạnh H vắng mặt tại phiên tòa, quá trình giải quyết anh có đơn xin xét xử vắng mặt, anh trình bày: Anh kết hôn với chị Hà Thị T ngày 30/10/2013 cưới có được tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện T. Tổ chức xong chị T về làm ăn chung sống cùng gia đình anh ngay. Quá trình vợ chồng chung sống đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau. Nay chị T xin ly hôn tùy chị T quyết định, nếu chị T kiên quyết anh cũng đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung Nguyễn Kim N, sinh ngày 11/8/2014, Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 16/8/2015, hiện hai con đang ở cùng chị T. Ly hôn anh xin nuôi một cháu và nuôi cháu nào cũng được.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Không có không đề nghị Tòa án giải quyết.

Qua xác minh tại UBND thị trấn L: Năm 2013 chị Hà Thị T và anh Nguyễn Mạnh H kết hôn. Sau khi kết hôn chị T về làm dâu và sống cùng anh H ở TDP P ngay. Quá trình chung sống địa phương thấy anh chị hay xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn nghe nói hai vợ chồng không hợp nhau nên sống ly thân. Về con chung: Vợ chồng có hai con chung Nguyễn Kim N, sinh ngày 11/8/2014, Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 16/8/2015, hiện hai con đang ở cùng chị T. Ly hôn đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Hiện nay anh H đang đi làm tự do tại địa phương khoảng 250.000đ/ngày, mức nuôi một trẻ từ độ tuổi 9-10 tuổi khoảng 2.000.000đ/tháng. Mức sinh hoạt của người trưởng thành tại địa phương khoảng 3.000.000đ/tháng. Các vấn đề về tài sản, công nợ, công sức địa phương không nắm được đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành lấy lời khai hai cháu Nguyễn Kim N, Nguyễn Minh Đ các cháu đều xin được ở với mẹ.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

1. Xử cho chị Hà Thị T được ly hôn anh Nguyễn Mạnh H.
2. Về con chung: Giao chị T, anh H mỗi người nuôi một con. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.
3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức: Không yêu cầu, không xem xét giải quyết.
4. Về án phí: Chị Hà Thị T phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Mạnh H bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ, quá trình giải quyết anh có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị T kết hôn với anh Nguyễn Mạnh H ngày 30/10/2013 cưới có được tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện T. Quá trình anh chị chung sống mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp dẫn đến mâu thuẫn. Nay chị T xin ly hôn anh H đồng ý. Xét tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, việc chị T xin ly hôn anh H là có căn cứ phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân gia đình nên chấp nhận.

[3] Về con chung: Vợ chồng có hai con chung Nguyễn Kim N, sinh ngày 11/8/2014, Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 16/8/2015, hiện hai con đang ở cùng chị T. Ly hôn chị T, anh H mỗi người xin nuôi một con. Xét việc nuôi con của các bên thấy rằng để đảm bảo quyền lợi cho con chưa thành niên cũng như quyền và nghĩa vụ của cha mẹ với con chung nên giao cho chị T nuôi cháu N, anh H nuôi cháu Đ

. Việc chị T, anh H đều không yêu cầu bên kia phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau là tự nguyện phù hợp với các Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức: Chị T, anh H không đề nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị T phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị có căn cứ, phù hợp với phần nhận định, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56 và các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Luật thi hành án dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTWQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí toà án.

1. Xử cho chị Hà Thị T và anh Nguyễn Mạnh H được ly hôn.

2. Về con chung: Giao chị Hà Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Kim N , sinh ngày 11/8/2014, anh Nguyễn Mạnh H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Minh Đ , sinh ngày 16/8/2015, hiện hai con đang ở cùng chị T. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau. Chị T, anh H có quyền thăm nuôi con không ai được ngăn cản.

Theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức: Không yêu cầu, không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hà Thị T phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ số tiền 300.000đ chị đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0006601 ngày 08/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch. Chị T nộp đủ án phí.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày

kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú của người vắng mặt.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lập Thạch;
- Chi cục THA huyện Lập Thạch;
- Đường sự;
- UBND thị trấn Đại Đình;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**
(đã ký tên và đóng dấu)

Trần Thị Huệ